

Số: 2256/2005/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 20 tháng 9 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung chức danh và mức phụ cấp đối với cán bộ  
không chuyên trách cấp xã theo Nghị định 121/2003/NĐ-CP**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn; Thông tư Liên tịch số 34/2004/TTLT - BNV- BTC - BLĐTB&XH, ngày 14/5/2004 Hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;
- Theo Công văn số 1489/BNV - CQĐP ngày 17/6/2005 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ Xã đội phó;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Bổ sung chức danh cán bộ Xã đội phó và cán bộ Lao động thương binh & xã hội (cán bộ không chuyên trách cấp xã theo Nghị định 121/2003/NĐ-CP của Chính phủ đối với 32 xã, phường, thị trấn do không được bố trí thêm 01 chức danh cán bộ Văn hóa - Xã hội theo Quyết định số 2778/2004/QĐ-UB ngày 20/9/2004 của UBND tỉnh (có danh sách kèm theo Quyết định này), được hưởng phụ cấp hàng tháng là 180.000đ;

Cán bộ Xã đội phó và Lao động thương binh & xã hội kiêm nhiệm thêm chức danh khác được hưởng thêm phụ cấp bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

**Điều 2:** Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn việc bố trí hợp lý các chức danh và thực hiện việc chi trả đúng đối tượng.



**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2005

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Nội vụ
- TVTU, TT HĐND
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh
- Ban TCTU, Sở NV (5 bản)
- Lưu VT, NC

**TM/UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
CHỦ TỊCH *S***



**Lê Hữu Phúc**

**CHI CỤC TRƯỞNG**



*Phan Thị Duyên*

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI  
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ**

Tài liệu được sao từ:

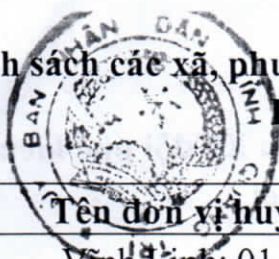
Phòng: *UBND tỉnh Quảng Trị*

Mục lục số: *05* Hồ sơ số: *96* Tờ số: *59*

Số chứng thực: *105*

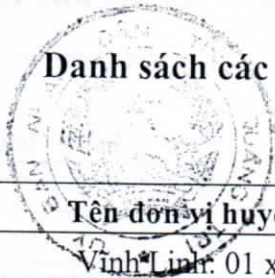
Ngày: *04* tháng *4* năm *2019*

**Đanh sách các xã, phường, thị trấn chưa bố trí chức danh Xã đội phó kiêm  
Lao động, thương binh và xã hội**



TT	Tên đơn vị huyện	TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1	Vĩnh Linh: 01 xã	1	Vĩnh Khê	
2	Gio Linh: 02 xã	1	Vĩnh Trường	
		2	Thị trấn Cửa Việt	ND 103/2005
3	Triệu Phong: 01 xã	1	Triệu Long	
4	ĐakRông: 13 xã	1	Ba Nang	Toàn tỉnh có 139
		2	A Vao	đơn vị hành chính
		3	A Bung	cấp xã, có 107 xã
		4	A Ngo	đã bố trí cán bộ
		5	Húc Nghi	VH - XH kiêm
		6	Tà Long	LĐTĐ&XH trong
		7	ĐakRông	đó có phường 1,
		8	Mò ó	Đông Hà bố trí
		9	Hướng Hiệp	02 cán bộ VHXXH
		10	Triệu Nguyên	
		11	Ba Lòg	
		12	Hải Phúc	
		13	TT Krông kLang	
5	Hướng Hóa: 15 xã	1	Tân Thành	
		2	Tân Long	
		3	Tân Hợp	
		4	Hướng Lộc	
		5	Hướng Phùng	
		6	Hướng Linh	
		7	Xã Húc	
		8	Ba Tầng	
		9	Xã Thuận	
		10	Xã Thanh	
		11	A Xing	
		12	A Túc	
		13	A Dơi	
		14	Xã Xy	
		15	Hướng Việt	
	Cộng :	32	xã, thị trấn	





**Danh sách các xã, thị trấn chưa bố trí chức danh Xã đội phó kiêm  
Lao động, thương binh và xã hội**

TT	Tên đơn vị huyện	TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1	Vĩnh Linh: 01 xã	1	Vĩnh Khê	
2	Gio Linh: 02 xã	1	Vĩnh Trường	
		2	Thị trấn Cửa Việt	ND 103/2005
3	Triệu Phong: 01 xã	1	Triệu Long	
4	ĐakRông: 13 xã	1	Ba Nang	Toàn tỉnh có 139
		2	A Vao	đơn vị hành chính
		3	A Bung	cấp xã, có 107 xã
		4	A Ngo	đã bố trí cán bộ
		5	Húc Nghi	VH - XH kiêm
		6	Tà Long	LĐTĐ&XH trong
		7	ĐakRông	đó có phường 1,
		8	Mò ó	Đông Hà bố trí
		9	Hướng Hiệp	02 cán bộ VHXX
		10	Triệu Nguyên	
		11	Ba Lòng	
		12	Hải Phúc	
		13	TT Krông kLang	
5	Hướng Hóa: 15 xã	1	Tân Thành	
		2	Tân Long	
		3	Tân Hợp	
		4	Hướng Lập	
		5	Hướng Phùng	
		6	Hướng Linh	
		7	Xã Húc	
		8	Ba Tầng	
		9	Xã Thuận	
		10	Xã Thanh	
		11	A Xing	
		12	A Túc	
		13	A Dơi	
		14	Xã Xy	
		15	Hướng Việt	
	Cộng 5 huyện: 32 xã, Thị trấn			